

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Huy C, sinh năm: 1978, địa chỉ: phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1984; địa chỉ: phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V được xác lập vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống giữa ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung là trẻ Đỗ Khánh L, sinh ngày 08 tháng 09 năm 2008 và trẻ Đỗ Minh A, sinh ngày 12 tháng 06 năm 2013. Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao trẻ Đỗ Khánh L cho ông Đỗ Huy C trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Đỗ Minh A cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Huy C, bà Nguyễn Thị Tường V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V cam kết không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyền số 12 do Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22 tháng 10 năm 2007).

- Về con chung: Có hai con chung là trẻ Đỗ Khánh Lam, sinh ngày 08 tháng 09 năm 2008 và trẻ Đỗ Minh A, sinh ngày 12 tháng 06 năm 2013. Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao trẻ Đỗ Khánh L cho ông Đỗ Huy C trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Đỗ Minh Anh cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Huy C, bà Nguyễn Thị Tường V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông Đỗ Huy C và bà Nguyễn Thị Tường V cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đỗ Huy C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm

ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032406 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ TK Trang (10).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình